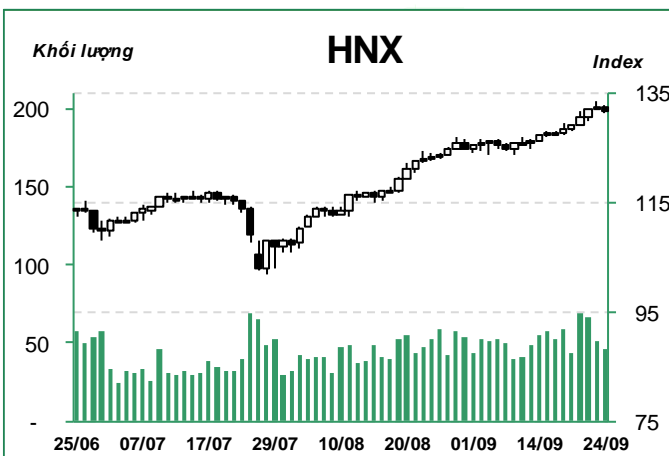
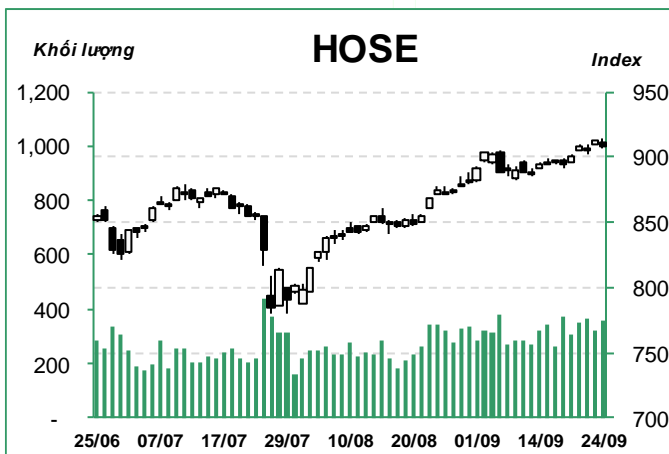


Tổng quan thị trường

24/09/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	908.58	-0.43%	853.21	-0.59%	131.71	-0.70%
Cuối tuần trước	900.95	0.85%	841.26	1.42%	129.20	1.94%
Trung bình 20 ngày	897.72	1.21%	835.72	2.09%	127.87	3.00%
Tổng KLGD (triệu cp)	398.46	1.52%	103.83	-17.22%	54.72	-7.86%
KLGD khớp lệnh	357.99	10.26%	90.21	-19.39%	45.85	-10.09%
Trung bình 20 ngày	318.18	12.51%	89.63	0.65%	51.76	-11.43%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	6,408.17	-1.17%	2,880.27	-8.93%	696.76	-9.79%
GTGD khớp lệnh	5,616.60	2.22%	2,486.77	-10.71%	560.35	-11.88%
Trung bình 20 ngày	5,437.96	3.28%	2,521.01	-1.36%	595.40	-5.89%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	133	28%	8	27%	49	14%
Số mã giảm	271	57%	21	70%	99	28%
Số mã đứng giá	70	15%	1	3%	208	58%



Thị trường có phiên điều chỉnh trở lại khi lực cầu tại vùng giá cao đang dần suy yếu. Thay vào đó là áp lực điều chỉnh lan tỏa đến nhiều nhóm ngành. Ngoài ra, việc khối ngoại quay lại bán ròng cũng là yếu tố khiến thị trường thêm phần tiêu cực.

Trên sàn HoSE, VN-Index đóng cửa tại mức 908.58 điểm (-0.43%). Thanh khoản duy trì ở mức cao với KLGD khớp lệnh đạt 358.0 triệu cổ phiếu (+10.3%), tương đương 5,617 tỷ đồng giá trị (+2.2%). Tuy nhiên, dòng tiền lại đang có dấu hiệu dịch chuyển dần sang nhóm cổ phiếu midcap và penny. Đáng chú ý nhất trong hôm nay là lượng giao dịch khủng của Tập đoàn Hoa Sen-HSG (40.4 triệu cổ phiếu) hay Tập đoàn Đại Dương-OGC (22.5 triệu cổ phiếu). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 271 mã giảm so với 133 mã tăng.

Trong đó, Vingroup-VIC (-1.6%), Vinamilk-VNM (-1.5%), BIDV-BID (-1.2%), và Sabeco-SAB (-1.6%) là những cổ phiếu tác động tiêu cực kéo chỉ số đi xuống. Ở chiều ngược lại, Vietcombank-VCB (+0.8%), PV Gas-GAS (+1.1%), Habeco-BHN (+7.0%), MBBank-MBB (+2.1%) tăng điểm hỗ trợ chỉ số không bị giảm sâu.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trở lại trên sàn HoSE, đạt giá trị 124.7 tỷ đồng. Lực bán tập trung chủ yếu ở các cổ phiếu Hòa Phát-HPG (-79.0 tỷ), Vinamilk-VNM (-61.6 tỷ), Vinhomes-VHM (-50.8 tỷ). Trái lại, những cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất là MBBank-MBB (+50.3 tỷ), Vietcombank-VCB (+46.1 tỷ), Petrolimex-PLX (+13.6 tỷ).

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index chấm dứt chuỗi 5 phiên tăng liên tiếp và đóng cửa giảm điểm tại mức 131.71 điểm (-0.70%). Thanh khoản sụt giảm với KLGD khớp lệnh đạt 45.8 triệu cổ phiếu (-10.1%), tương đương 560.3 tỷ đồng giá trị (-11.9%).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	6,193.9	132.48
DBD	1,810.4	78.73
NVL	980.0	60.68
MBB	2,552.5	49.58
TTF	8,946.3	43.75
KDH	1,528.0	36.67
VNM	271.5	34.78
PME	430.9	30.59
SAB	138.0	26.03
LDG	2,800.0	20.44
HNX		
SHB	8,280.1	128.72
SRA	93.5	1.40
CEO	200.0	1.32
VGP	56.7	1.13
HLD	40.0	1.04
VCG	28.0	1.02
TIG	100.0	0.72
RCL	33.0	0.50
TV4	27.6	0.32
SJE	13.4	0.24

Các trụ cột trên sàn như Ngân hàng Á Châu-ACB (-1.3%), Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội-SHB (-0.6%) và Thaiholdings-THD (-2.3%) bị bán tháo khiến chỉ số lao dốc. Ở chiều ngược lại, Vinaconex-VCG (+1.9%), Vicostone-VCS (+1.8%), Khách sạn Đại Dương-OCH (+9.3%) có mức tăng khá tích cực.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 27.8 tỷ đồng (+205.0%). Với những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là Pharmedic-PMC (-25.4 tỷ), Vinaconex-VCG (-2.4 tỷ) và Cảng Đoạn Xá-DXP (-1.1 tỷ). Trong khi đó, khối ngoại mua ròng các cổ phiếu như Đầu tư Thăng Long-TIG (+1.1 tỷ), Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội-SHB (+0.9 tỷ), Dược Phẩm TW3-DP3 (+0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn ở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số duy trì đóng cửa trên MA5, cùng với chòm MA5, 10, 20 ở trạng thái phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng chính vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính rung lắc kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Tuy nhiên, khi quan sát kĩ trên đồ thị đang tạo nền Shooting Star, kèm theo đường RSI có tín hiệu suy yếu từ vùng quá mua trên 70, cho thấy đà tăng của thị trường đang dịu lại. Do đó, trong trường hợp tiêu cực, chỉ số có thể có nhịp rung lắc mang tính rũ bỏ về thử thách lại vùng đỉnh 900-905 điểm trước khi lấy lại đà phục hồi. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn trên MA20, cho thấy xu hướng chính có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm có khả năng chỉ là nhịp điều chỉnh kỹ thuật với vùng hỗ trợ quanh ngưỡng tâm lý 130 điểm hoặc xa hơn có thể là vùng 127.4 (MA20). Nhìn chung, thị trường có thể cần một nhịp rung lắc kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi chính được bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc tận dụng nhịp điều chỉnh này để tái cơ cấu lại danh mục của mình.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BHN	67.4	27.2	7.0%
PTL	5.8	94.9	7.0%
TNC	27.0	0.4	6.9%
DBD	48.7	44.3	6.9%
TCR	3.6	13.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVT	13.4	0.0	-6.9%
CCI	14.9	0.0	-6.9%
EMC	17.7	0.0	-6.8%
TTA	20.6	84.4	-6.8%
TCO	10.5	0.1	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HSG	15.0	330.7	5.3%
HPG	25.7	319.7	-0.6%
OGC	6.1	245.0	6.9%
MBB	19.6	240.2	2.1%
STB	12.5	222.4	-1.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
OGC	6.1	40,415.2	6.9%
HSG	15.0	22,460.0	5.3%
ITA	4.8	19,516.4	3.0%
STB	12.5	17,728.8	-1.6%
HPG	25.7	12,435.2	-0.6%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VE4	6.6	6.2	10.0%
TST	11.0	11.8	10.0%
TMC	13.2	0.1	10.0%
MKV	11.0	0.1	10.0%
SAF	46.8	1.0	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.6	57.4	-14.3%
TTL	6.3	8.2	-10.0%
QNC	5.6	15.3	-9.7%
VTL	16.2	1.0	-9.5%
SD2	6.7	5.1	-9.5%

Top 5 giá trị

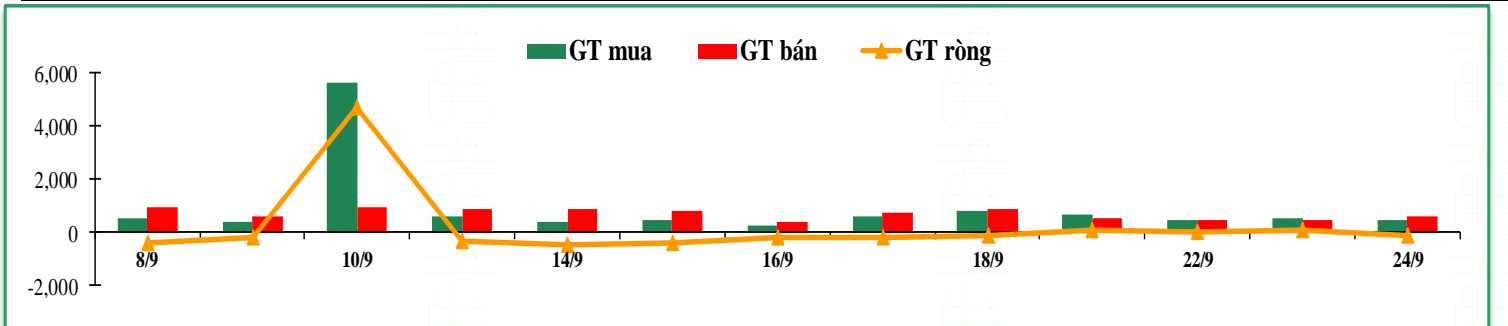
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	22.2	125.1	-1.3%
PVS	13.5	67.7	-0.7%
SHB	15.4	46.9	-0.7%
MBG	6.0	33.1	9.1%
SHS	11.9	30.1	-1.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBG	6.0	5,629.3	9.1%
ACB	22.2	5,599.8	-1.3%
PVS	13.5	5,011.3	-0.7%
SHB	15.4	3,043.7	-0.7%
NVB	8.7	2,754.6	1.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	474.0	8.4%	598.7	10.7%	-124.7
HNX	3.2	0.6%	31.0	5.5%	-27.8
Tổng số	477.2		629.6		-152.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBB	19.6	100.0	2.1%
VCB	86.1	60.0	0.8%
VNM	127.3	41.8	-1.5%
TCB	22.5	26.6	0.7%
VND	13.5	20.2	-0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	127.3	103.4	-1.5%
HPG	25.7	96.8	-0.6%
VHM	77.1	51.5	-0.5%
MBB	19.6	49.7	2.1%
TCB	22.5	26.6	0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBB	19.6	50.3	2.1%
VCB	86.1	46.1	0.8%
PLX	51.7	13.6	0.2%
HSG	15.0	12.5	5.3%
GAS	73.5	11.4	1.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	7.1	1.1	-1.4%
SHB	15.4	0.9	-0.7%
DP3	75.0	0.2	0.0%
IDV	49.3	0.1	0.0%
BVS	11.3	0.1	-0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PMC	56.6	25.4	-3.3%
VCG	38.1	2.4	1.9%
DXP	11.7	1.1	-2.5%
PVB	17.6	0.4	-2.8%
BVS	11.3	0.3	-0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	7.1	1.1	-1.4%
SHB	15.4	0.9	-0.7%
DP3	75.0	0.2	0.0%
IDV	49.3	0.1	0.0%
BAX	47.2	0.1	0.4%

Tin trong nước

Bộ Tài chính 'bật đèn xanh' cho các công ty chứng khoán mở tài khoản giao dịch từ xa

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư Hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán, thay thế Thông tư số 210/2012/TT-BTC và Thông tư số 07/2016/TT-BTC.

Một trong những nội dung đáng chú ý nhất trong dự thảo thông tư mới là việc bổ sung một số quy định liên quan đến mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo hướng hoàn thiện pháp lý để các công ty chứng khoán có thể mở tài khoản giao dịch từ xa.

Theo đó, công ty chứng khoán được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng khi lần đầu tiên thiết lập mối quan hệ. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty chứng khoán phải đảm bảo có biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết và xác minh khách hàng.

Cùng với đó, công ty chứng khoán phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết và xác minh khách hàng.

Dự thảo thông tư cũng khẳng định rằng công ty chứng khoán được mở tài khoản giao dịch chứng khoán từ xa, qua phương tiện điện tử. Khi thực hiện, công ty chứng khoán phải đảm bảo 2 yêu cầu: xây dựng quy trình mở tài khoản từ xa; có biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết và xác minh chính xác khách hàng.

277 triệu USD hàng hoá đi EU sau 1,5 tháng EVFTA có hiệu lực

trong 1 tháng kể từ ngày EVFTA có hiệu lực, các tổ chức được ủy quyền đã cấp trên 7.200 bộ C/O mẫu EUR.1 với kim ngạch 277 triệu USD đi 28 nước EU.

Các mặt hàng đã được cấp C/O mẫu EUR.1 chủ yếu là giày dép, thủy sản, nhựa và các sản phẩm từ nhựa, cà phê, hàng dệt may, túi xách, va li, rau quả, sản phẩm mây, tre, đan,...

Thị trường nhập khẩu đa phần là các nước có cảng biển và trung tâm phân phối, trung chuyển của EU như Bỉ, Đức, Hà Lan, Pháp, Vương quốc Anh. Trong đó, nhiều lô hàng đã tới thị trường EU, thông quan và được hưởng ưu đãi từ Hiệp định này.

"Để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định quan trọng này, Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát để hoàn thiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định, đặc biệt là việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật để bảo đảm phù hợp với Hiệp định EVFTA, trong thời gian tới, trên cơ sở các kiến nghị và giải pháp đã trình bày đối với Hiệp định CPTPP nêu trên", Bộ trưởng Trần Tuấn Anh nói.

Tin doanh nghiệp niêm yết

DIC Holdings sẽ niêm yết trên HoSE từ 20/10

Công ty Xây dựng DIC Holdings (HNX: DC4) thông báo quyết định HĐQT thông qua việc hủy niêm yết 30 triệu cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ ngày 12/10. Ngày giao dịch cuối cùng tại HNX là 9/10. Cổ phiếu DC4 tiến hành giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE) từ 20/10.

Vào ngày 4/9, đơn vị đã nhận được quyết định chấp thuận niêm yết 30 triệu cổ phiếu từ HoSE.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của DIC Holdings là gần 32 triệu cổ phiếu. Trong đó, gần 2 triệu cổ phiếu phát hành thêm trong năm 2020, bao gồm 1,5 triệu đơn vị chi trả cổ tức năm 2019 và 500.000 cổ phiếu ESOP, sẽ được niêm yết bổ sung tại HoSE.

Doanh nghiệp phát hành gần 1,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 với ngày chốt quyền là 26/8 và phát hành 500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) vào ngày 31/8. Theo đó, vốn điều lệ công ty tăng từ 300 tỷ đồng lên gần 320 tỷ đồng, lượng cổ phiếu cũng tăng từ 30 triệu lên gần 32 triệu đơn vị.

Nửa đầu năm, DC4 ghi nhận 161 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 43,8%; lãi sau thuế 20,3 tỷ đồng, gấp 3,6 lần cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, công ty thực hiện 24,8% doanh thu và 76,3% lợi nhuận sau nửa đầu năm.

AMV phát hành riêng lẻ và chào bán gần 76 triệu cổ phiếu, giá 10.000 đồng/cp

HĐQT CTCP Sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (HNX: AMV) thông qua phương án phát hành riêng lẻ gần 38 triệu cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến quý III, quý IV, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Số lượng cổ phiếu trên hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Giá phát hành 10.000 đồng/cp, thấp hơn 42,5% so với giá kết phiên ngày 22/9. Như vậy, số tiền thu được dự kiến là 380 tỷ đồng. Trong đó, 320 tỷ đồng dùng để hợp tác đầu tư dự án xây dựng hệ thống lò đốt rác áp suất âm công nghệ Nhật Bản tại nhà máy xử lý rác thải Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội. Dự án này có tổng mức đầu tư cũng bằng 320 tỷ đồng.

Trong năm 2021, công ty dự kiến sử dụng tiếp 40 tỷ đồng để đầu tư dự án xây dựng khi xử lý rác thải y tế tập trung tại tỉnh Nghệ An. Dự án có mức đầu tư 250 tỷ đồng. Khoản tiền còn lại gần 20 tỷ đồng, AMV dự kiến bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh.

PNJ lãi tháng 8 giảm 12%, mục tiêu mở mới 31 cửa hàng

Doanh thu bán lẻ vẫn chiếm hơn 47% tổng doanh thu tháng 8, mảng bán sỉ giảm từ 18,8% xuống 12,1% và mảng vàng miếng tiếp tục tăng từ 31,8% lên 38%.

Doanh nghiệp cho biết làn sóng dịch Covid-19 thứ 2 bùng phát tại Đà Nẵng khiến các cửa hàng tại địa phương bị giãn cách phải đóng cửa và sức mua chung của thị trường chậm lại trong 2 tuần đầu tháng 8. Qua đó, doanh thu kênh bán lẻ giảm nhẹ 7%, kênh bán sỉ tiếp tục giảm đến 40%. Ngược lại doanh thu vàng miếng tăng 10% và doanh thu kênh khách hàng doanh nghiệp tăng 7%.

Biên lợi nhuận gộp trong tháng đạt 17,7%, tăng so với mức 17,5% cùng kỳ năm trước và 17,6% tháng trước. Doanh nghiệp cho biết tỷ trọng doanh thu vàng miếng tăng nhưng đơn vị đã tối ưu hóa chi phí vận hành để đạt biên lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước. Riêng tháng 8, chi phí hoạt động giảm 8,6%.

Lũy kế 8 tháng, doanh thu tăng nhẹ 0,1% lên 10.291 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 548 tỷ đồng, giảm 23%. Với kết quả này, doanh thu thực hiện 71% kế hoạch doanh thu và 65,7% kế hoạch lợi nhuận.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PVS	Chốt lời	25/09/20	13.5	12.9	4.7%	14.2	10.1%	12.6	-2.3%	Tiêm cận kháng cự mạnh
2	PPC	Bán	25/09/20	23.6	24.3	-2.9%	26	7.0%	23.5	-3.3%	Xu hướng suy yếu

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Kháng cự	Tín hiệu kỹ thuật
1	HAX	Quan sát mua	25/09/20	13.15	14.5-14.6	Phiên điều chỉnh tích cực với vol thấp sau nền break trước đó + MACD đã cắt lên Signal -> khả năng sớm tăng trở lại
2	QNS	Quan sát mua	25/09/20	34	36.3-36.8	Điều chỉnh về vùng hỗ trợ 33-34 + vol tăng dần lại gần đây -> khả năng sớm có phiên bật tăng trở lại và cơ hội về test đỉnh
3	DIG	Quan sát mua	25/09/20	14.55	16	Tích lũy tích cực với vol giảm thấp dần + MACD về gần Signal -> kỳ vọng sớm có phiên tăng break 14.75 để cho tín hiệu quay lại xu hướng tăng
4	SNZ	Quan sát mua	25/09/20	31.8	34-34.5 37	Điều chỉnh về vùng hỗ trợ 31.5-32 với vol giảm thấp dần -> cần một phiên tăng tốt kèm vol tăng trở lại sẽ cho khả năng quay lại xu hướng tăng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DGC	Nắm giữ	20/08/20	40.6	33.45	21.4%	43.5	30.0%	31.8	-5%	Thủng ngưỡng 40 ngàn (MA20) thì chốt lời
2	IMP	Mua	15/09/20	48.15	48.15	0.0%	54.4	13.0%	47.2	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

3	LIX	Mua	16/09/20	57.4	56.8	1.1%	60.9	7%	54.9	-3%
4	MWG	Mua	17/09/20	101.2	94.6	7.0%	105	11%	90	-5%
5	VNM	Mua	21/09/20	127.3	126.4	0.7%	137	8%	123.9	-2%
6	CTG	Mua	23/09/20	26	25.8	0.8%	28	9%	25.2	-2%
7	PLX	Mua	24/09/20	51.7	51.6	0.2%	58.4	13%	49.5	-4%

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thống kê giao dịch chứng quyền ngày 24/09/2020									Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	Chênh lệch so với giá đóng cửa	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CCTD2001	1,540	1,160	-3.3 %	-25%	2,191	83	72,900	81	(1,079)	KIS	CTD	80,888	10	16/12/2020
CFPT2003	7,300	11,230	-7.6 %	54%	1,632	46	50,500	1,126	(10,104)	SSI	FPT	50,000	1	09/11/2020
CFPT2006	1,500	1,860	-7.5 %	24%	1,292	35	50,500	1,462	(398)	HCM	FPT	44,386	4	29/10/2020
CFPT2007	1,690	1,750	-2.8 %	4%	3,801	29	50,500	1,421	(329)	MBS	FPT	43,500	5	23/10/2020
CFPT2008	1,500	1,510	-5.0 %	1%	8,954	112	50,500	719		HCM	FPT	48,000	5	14/01/2021
CFPT2009	2,480	2,400	-5.9 %	-3%	12,728	85	50,500	1,400	(1,000)	MBS	FPT	46,800	3	18/12/2020
CHDB2005	1,080	920	2.2 %	-15%	2,923	11	31,050	937	17	KIS	HDB	27,327	4	05/10/2020
CHDB2006	2,180	3,150	-1.6 %	44%	2,379	14	31,050	3,189	39	MBS	HDB	24,700	2	08/10/2020
CHPG2005	2,100	-	0 %	-100%	-	7	25,650	6,661	6,661	VND	HPG	19,000	1	01/10/2020
CHPG2008	4,100	4,720	1.7 %	15%	10,284	67	25,650	77	(4,643)	SSI	HPG	28,000	1	30/11/2020
CHPG2009	1,600	4,550	-1.7 %	184%	52,668	35	25,650	1,608	(2,942)	HCM	HPG	22,500	2	29/10/2020
CHPG2012	6,100	6,620	2.5 %	9%	4,500	116	25,650	862	(5,758)	SSI	HPG	26,500	1	18/01/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CHPG2013	6,900	8,200	0.7 %	19%	270	68	25,650	1,889	(6,311)	SSI	HPG	24,000	1	01/12/2020
CHPG2014	7,200	7,600	-1.0 %	6%	44	207	25,650	1,831	(5,769)	SSI	HPG	26,500	1	19/04/2021
CHPG2015	6,700	7,010	-1.5 %	5%	2,100	158	25,650	1,307	(5,703)	SSI	HPG	26,500	1	01/03/2021
CHPG2016	2,200	2,940	-1.0 %	34%	34,081	112	25,650	248	(2,692)	HCM	HPG	27,500	2	14/01/2021
CHPG2019	1,630	1,750	-1.7 %	7%	59,528	85	25,650	966	(784)	MBS	HPG	24,100	2	18/12/2020
CMBB2003	2,000	2,180	11.8 %	9%	30,502	46	19,600	1,671	(509)	SSI	MBB	18,000	1	09/11/2020
CMBB2005	2,000	1,300	225.0 %	-35%	1,088	32	19,600	81	(1,219)	VCI	MBB	20,000	1	26/10/2020
CMBB2006	1,100	1,600	4.6 %	45%	25,211	35	19,600	1,574	(26)	HCM	MBB	16,500	2	29/10/2020
CMBB2007	1,400	1,830	6.4 %	31%	14,946	112	19,600	1,398		HCM	MBB	17,000	2	14/01/2021
CMSN2001	2,300	430	-6.5 %	-81%	26,116	83	55,000	2	(428)	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMSN2005	2,100	420	-6.7 %	-80%	7	35	55,000	0	(420)	HCM	MSN	60,000	5	29/10/2020
CMSN2006	1,900	1,270	1.6 %	-33%	2,662	112	55,000	371		HCM	MSN	56,000	5	14/01/2021
CMSN2008	1,530	1,390	3.0 %	-9%	7,621	74	55,000	563	(827)	MBS	MSN	53,000	5	07/12/2020
CMWG2005	2,500	4,630	-11.5 %	85%	280	7	101,200	4,627	(3)	VND	MWG	92,000	2	01/10/2020
CMWG2006	2,000	430	0 %	-79%	2,519	32	101,200	1	(429)	VCI	MWG	110,000	5	26/10/2020
CMWG2007	12,900	16,600	-5.7 %	29%	796	67	101,200	14,698	(1,902)	SSI	MWG	87,000	1	30/11/2020
CMWG2008	1,300	1,720	-5.5 %	32%	49,764	33	101,200	1,643	(77)	HCM	MWG	85,000	10	27/10/2020
CMWG2009	1,600	2,440	-1.2 %	53%	10,596	29	101,200	2,425	(15)	MBS	MWG	82,000	8	23/10/2020
CMWG2010	1,400	2,320	-4.1 %	66%	15,664	112	101,200	2,004		HCM	MWG	82,000	10	14/01/2021
CMWG2011	2,980	3,920	-4.4 %	32%	6,300	85	101,200	2,978	(942)	MBS	MWG	87,000	5	18/12/2020
CMWG2012	4,390	5,050	0 %	15%	10,689	137	101,200	4,451	(599)	SSI	MWG	80,000	5	08/02/2021
CNVL2001	2,300	1,990	32.7 %	-13%	1	83	63,500	90	(1,900)	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CNVL2002	2,000	2,470	-0.8 %	24%	261	167	63,500	993	(1,477)	KIS	NVL	59,889	5	10/03/2021
CPNJ2002	2,400	210	-27.6 %	-91%	4,271	7	62,300	(0)	(210)	VND	PNJ	69,000	2	01/10/2020
CPNJ2003	2,000	130	8.3 %	-94%	901	32	62,300	0	(130)	VCI	PNJ	75,000	5	26/10/2020
CPNJ2005	1,000	560	-8.2 %	-44%	41,551	35	62,300	256	(304)	HCM	PNJ	60,000	10	29/10/2020
CPNJ2006	1,000	840	-16.8 %	-16%	5,155	112	62,300	482		HCM	PNJ	59,000	10	14/01/2021
CPNJ2007	1,670	2,380	-2.9 %	43%	11,780	57	62,300	1,910	(470)	MBS	PNJ	53,000	5	20/11/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CPNJ2008	3,030	3,050	0 %	1%	1,319	137	62,300	2,590	(460)	SSI	PNJ	50,000	5	08/02/2021
CREE2003	1,000	2,070	1.5 %	107%	21,866	35	40,400	2,097	27	HCM	REE	30,000	5	29/10/2020
CREE2004	1,570	3,560	-2.5 %	127%	7,458	29	40,400	3,657	97	MBS	REE	29,500	3	23/10/2020
CREE2005	1,300	2,270	0 %	75%	305	112	40,400	2,051		HCM	REE	32,500	4	14/01/2021
CROS2002	1,000	140	-6.7 %	-86%	12,201	83	2,120	(0)	(140)	KIS	ROS	7,227	1	16/12/2020
CSBT2001	2,900	260	44.4 %	-91%	3,620	83	14,450	0	(260)	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2002	1,700	1,620	-5.3 %	-5%	31,574	83	12,450	794	(826)	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CSTB2004	1,400	1,960	-3.0 %	40%	14,059	67	12,450	1,518	(442)	SSI	STB	11,000	1	30/11/2020
CSTB2005	1,080	620	-12.7 %	-43%	31,606	40	12,450	347	(273)	KIS	STB	11,811	2	03/11/2020
CSTB2006	1,500	1,040	-6.3 %	-31%	35,286	193	12,450	417	(623)	KIS	STB	12,888	2	05/04/2021
CSTB2008	1,500	2,650	-11.7 %	77%	14,163	57	12,450	2,298	(352)	MBS	STB	10,200	1	20/11/2020
CSTB2009	1,650	2,470	-6.1 %	50%	38,199	85	12,450	1,645	(825)	MBS	STB	10,900	1	18/12/2020
CTCB2003	2,000	330	0 %	-84%	131	32	22,450	0	(330)	VCI	TCB	25,000	1	26/10/2020
CTCB2005	3,000	1,910	-0.5 %	-36%	6,127	67	22,450	866	(1,044)	SSI	TCB	22,000	1	30/11/2020
CTCB2006	1,200	2,260	0 %	88%	14,589	35	22,450	2,251	(9)	HCM	TCB	18,000	2	29/10/2020
CTCB2007	1,700	1,890	-0.5 %	11%	3,065	112	22,450	1,373		HCM	TCB	20,000	2	14/01/2021
CTCB2008	1,720	1,910	0.5 %	11%	6,090	85	22,450	1,314	(596)	MBS	TCB	20,000	2	18/12/2020
CVHM2001	3,100	900	-2.2 %	-71%	54	83	77,100	2	(898)	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVHM2002	11,500	5,810	-4.6 %	-49%	5,264	67	77,100	2,158	(3,652)	SSI	VHM	77,000	1	30/11/2020
CVHM2003	1,000	1,030	-1.9 %	3%	11,840	35	77,100	730	(300)	HCM	VHM	70,000	10	29/10/2020
CVHM2004	1,490	30	-40.0 %	-98%	36,583	11	77,100	(0)	(30)	KIS	VHM	86,868	10	05/10/2020
CVHM2005	1,400	880	-3.3 %	-37%	30,015	112	77,100	264		HCM	VHM	79,000	10	14/01/2021
CVHM2007	2,900	2,040	0 %	-30%	6,691	137	77,100	1,091	(949)	SSI	VHM	75,000	5	08/02/2021
CVJC2003	1,670	50	0 %	-97%	6,636	11	105,800	(0)	(50)	KIS	VJC	123,456	10	05/10/2020
CVJC2005	2,000	1,560	0 %	-22%	2,755	137	105,800	833	(727)	SSI	VJC	100,000	10	08/02/2021
CVNM2004	17,500	16,630	-9.5 %	-5%	7,080	67	127,300	10,120	(6,510)	SSI	VNM	118,000	1	30/11/2020
CVNM2005	1,500	2,700	-6.9 %	80%	67,930	35	127,300	2,460	(240)	HCM	VNM	103,000	10	29/10/2020
CVNM2006	1,530	250	-37.5 %	-84%	19,622	11	127,300	0	(250)	KIS	VNM	131,313	10	05/10/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVNM2007	2,400	1,560	-6.6 %	-35%	42	167	127,300	311	(1,249)	KIS	VNM	138,888	10	10/03/2021
CVNM2008	1,800	2,190	-5.6 %	22%	7,479	112	127,300	1,477		HCM	VNM	114,000	10	14/01/2021
CVNM2009	1,810	2,500	-3.9 %	38%	9,690	74	127,300	2,096	(404)	MBS	VNM	107,000	10	07/12/2020
CVNM2010	2,680	2,560	0 %	-4%	8,492	137	127,300	1,894	(666)	SSI	VNM	110,000	10	08/02/2021
CVPB2006	3,400	1,540	-9.4 %	-55%	9,378	67	23,450	470	(1,070)	SSI	VPB	24,000	1	30/11/2020
CVPB2007	1,700	1,000	-11.5 %	-41%	15,957	35	23,450	530	(470)	HCM	VPB	22,500	2	29/10/2020
CVPB2008	1,800	1,750	-5.9 %	-3%	6,440	112	23,450	1,041		HCM	VPB	22,000	2	14/01/2021
CVPB2009	1,630	2,150	-3.6 %	32%	16,007	57	23,450	1,674	(476)	MBS	VPB	20,200	2	20/11/2020
CVRE2003	3,000	320	-3.0 %	-89%	30,972	83	28,600	0	(320)	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020
CVRE2005	4,000	2,600	-11.0 %	-35%	7,525	67	28,600	1,209	(1,391)	SSI	VRE	28,000	1	30/11/2020
CVRE2006	1,100	1,480	-7.5 %	35%	7,145	35	28,600	1,417	(63)	HCM	VRE	23,000	4	29/10/2020
CVRE2007	1,520	640	-1.5 %	-58%	9,219	193	28,600	178	(462)	KIS	VRE	33,333	5	05/04/2021
CVRE2008	1,200	1,240	-2.4 %	3%	16,235	112	28,600	788		HCM	VRE	26,000	4	14/01/2021

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
IMP (New)	HOSE	48,150	46,100	21/09/2020	174	2,711	27,620	10%	8.3%	17.0	1.7	20%
CTD (New)	HOSE	72,900	90,400	16/09/2020	824	10,391	113,736	9%	5.0%	8.7	0.8	30%
DBD (New)	HOSE	48,650	39,000	11/09/2020	143	2,733	18,708	15%	8.2%	14.1	2.1	15%
VCB	HOSE	86,100	78,000	07/09/2020	17,662	4,762	26,585	20%	1.5%	16.4	2.9	0%
AST	HOSE	51,500	40,000	07/09/2020	6	133	17,827	1%	0.5%	301.4	2.2	10%
PHR	HOSE	58,500	57,615	04/09/2020	1,180	8,709	22,532	28%	14.1%	6.2	2.3	30%
VRE	HOSE	28,600	39,500	03/09/2020	2,445	1,109	11,914	8%	6.4%	23.3	2.6	-
POW	HOSE	10,250	12,800	01/09/2020	2,655	971	13,557	8%	5.0%	13.2	0.9	0%
MWG	HOSE	101,200	105,600	28/08/2020	3,496	7,717	32,797	24%	7.5%	13.7	3.2	15%
NVL	HOSE	63,500	64,350	28/08/2020	3,547	3,699	25,725	13%	3.8%	20.3	2.1	-
NT2	HOSE	23,550	27,600	27/08/2020	775	2,691	14,445	19%	11.0%	10.3	1.9	25%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

SCS	HOSE	123,700	120,000	27/08/2020	403	7,468	20,060	40%	36.9%	16.1	6.0	36%
MSN	HOSE	55,000	62,400	24/08/2020	1,026	877	27,165	2%	0.4%	71.2	2.3	10%
HPG	HOSE	25,650	28,700	18/08/2020	9,638	2,889	16,628	18%	9%	9.9	1.7	5%
DHG	HOSE	106,200	88,000	17/08/2020	670	5,125	27,884	18%	15%	17.2	3.2	-
VTP	UPCOM	103,900	142,700	13/08/2020	451	7,565	24,318	40%	11%	18.9	7.6	0%
VPB	HOSE	23,450	22,088	12/08/2020	8,558	3,511	20,826	18%	2%	6.3	1.1	0%
BMP	HOSE	60,200	55,800	07/08/2020	491	6,001	30,994	19%	17%	9.2	1.8	40%
MSH	HOSE	31,700	36,500	04/08/2020	21	428	20,629	2%	1%	85.2	1.8	25%
PNJ	HOSE	62,300	66,500	04/08/2020	836	3,713	21,769	17%	10%	17.9	3.1	8%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 trên mệnh giá.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Quản Lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Quản Lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-05B, Tầng 5, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Web: www.phfm.vn